

Số: /KH-UBND

Phùng Chí Kiên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước phường Phùng Chí Kiên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thị xã Mỹ Hào về cải cách hành chính Nhà nước thị xã Mỹ Hào năm 2024; Ủy ban nhân dân phường Phùng Chí Kiên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) phường Phùng Chí Kiên năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC Nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu.

a) Các ban ngành đoàn thể, Cán bộ, Công chức nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu, Cán bộ, Công chức trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính Nhà nước.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung.

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2024 xếp thứ hạng cao hơn năm 2023, điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2023. Mức độ hài lòng của

người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước cao hơn năm 2023.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Cải cách thể chế.

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến Cán bộ, Công chức, Cán bộ không chuyên trách và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND phường được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được hình thành từ năm 1997 đến năm 2021 theo đúng lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, của thị xã.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo đúng Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết cấp xã được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo quy định, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

h) Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước.

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh, thị xã.

b) Thực hiện tinh giản biên chế người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đảm bảo theo chỉ tiêu giao.

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND phường đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ.

a) 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án (điều chỉnh) vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu Công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

c) 100% Công chức, Cán bộ không chuyên trách của phường được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 540-QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy.

d) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% Cán bộ, Công chức và Cán bộ không chuyên trách.

đ) 100% Cán bộ, Công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) 100% Cán bộ, Công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) 100% Cán bộ phường; 100% Công chức phường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công.

a) Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch Ủy ban nhân dân thị xã giao.

b) Nâng cao mức độ tự chủ tài chính.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 40% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

d) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

đ) 100% Trang thông tin điện tử phường đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Cải cách thể chế.

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm Pháp luật thuộc thẩm quyền.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm Pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành Pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành Pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành Pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chi thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tham gia tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa;

c) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến và thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh (trong trường hợp được Luật giao), bảo đảm chỉ ban hành TTHC hợp pháp, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

d) Bảo đảm công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan Nhà nước cấp trên theo quy định. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

e) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

h) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn, bảo đảm đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu UBND tỉnh đã đề ra.

i) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

k) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

l) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

m) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy.

a) Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ Cán bộ, Công chức;

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế¹; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/11/2022 của

¹ Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị

UBND tỉnh xây dựng, phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

c) Thực hiện tinh giản biên chế Cán bộ, Công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2024 theo Kế hoạch sử dụng biên chế Cán bộ, Công chức phòng gắn với sắp xếp ĐVHC phòng giai đoạn 2023-2025 khi phải thực hiện.

d) Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn.

4. Cải cách chế độ công vụ.

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và các quy định hiện hành.

b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ Cán bộ, Công chức, theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tinh giản biên chế đối với Công chức; khi thực hiện tổ chức lại sẽ đồng thời cắt giảm biên chế dôi dư (đối với Công chức).

c) Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với Cán bộ, Công chức trên địa bàn năm 2024.

d) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ, Công chức.

đ) Thực hiện các quy định về công tác cán bộ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Cán bộ, Công chức đảm bảo đúng quy định.

e) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức bảo đảm theo quy định.

5. Cải cách tài chính công.

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số

quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kế hoạch ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 208-KH/TU; số 209-KH/TU; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 phê duyệt Đề án đảm bảo số người làm việc gắn với tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tổ chức sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách Nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính.

d) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

đ) Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân. Tăng cường nhân lực có chất lượng cho công tác quản lý đất đai, quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

e) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của Pháp luật.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Trang thông tin điện tử của phường phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

d) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

đ) Vận hành, thường xuyên nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tình Hưng Yên đảm bảo đầy đủ các chức năng, tính năng theo quy định và tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính phường.

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; duy trì chuyên Trang thông tin điện tử về CCHC của phường.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Cán bộ, Công chức trong thực thi công vụ.

d) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của Cán bộ, Công chức; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

đ) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của phường; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

e) Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC.

2. Bộ phận Văn phòng.

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND phường kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, Cán bộ, Công chức có liên quan: Tham mưu UBND phường thực hiện xác định chỉ số CCHC và chịu trách nhiệm trước UBND phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

c) Tham mưu trình UBND phường, Chủ tịch UBND phường quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các ban ngành có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, Cán bộ, Công chức có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

g) Tham mưu UBND phường khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

j) Tăng cường đưa tin, bài về CCHC trên Trang thông tin điện tử của phường, tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn.

4. Bộ phận Tư pháp.

Chủ trì, phối hợp các bộ phận, Cán bộ, Công chức tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Bộ phận Tài chính - Kế hoạch.

a) Chủ trì, phối hợp các bộ phận, Cán bộ, Công chức tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND phường kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước.

c) Lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, Cán bộ, Công chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) trên địa bàn thị xã.

đ) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

6. Bộ phận Văn hóa.

a) Tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền CCHC.

b) Chủ trì phối hợp với các các bộ phận, Cán bộ, Công chức đẩy mạnh việc thực hiện tuyên truyền về Chuyển đổi số trên các lĩnh vực.

c) Xây dựng lịch phát sóng có chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung CCHC; nhằm nâng cao nhận thức của Cán bộ, Công chức, Cán bộ không chuyên trách và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024, yêu cầu các bộ phận, Cán bộ, Công chức nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện

nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND phường để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Ban ngành đoàn thể;
- Cán bộ, Công chức phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình